

Học kỳ 1: Lối vào Vibhaṅga Vinaya (Phần 1) – 2.6. Giới Luật Xây Cát Kuṭi

Một lần khi Đức Phật đang cư trú tại tu viện Veḷuvana gần thành phố Rājagaha. Trong thời gian đó, các vị Tỳ-khưu ở thành phố Āḷavī đang xây dựng các kuṭi (nơi cư trú cho các Tỳ-khưu). Họ không có người hộ pháp tài trợ cho những kuṭi đó, nhưng vẫn xây dựng các kuṭi khá lớn. Việc xây dựng hầu hết các kuṭi bị gián đoạn do nhiều trở ngại khác nhau. Vì vậy, các vị Tỳ-khưu thường xuyên yêu cầu sự giúp đỡ từ những người tại gia. Do yêu cầu quá mức, người tại gia trở nên e ngại khi gặp các vị Tỳ-khưu. Họ tránh né các Tỳ-khưu, thậm chí một số còn rời bỏ làng vì không thể chịu đựng nổi những lời kêu gọi giúp đỡ liên tục từ các vị Tỳ-khưu.

Vào một dịp, Tôn giả Mahā Kassapa sau khi trải qua mùa mưa tại Rājagaha đã đến thăm thành phố Āḷavī. Ở đó, Ngài cư ngụ trong một ngôi bảo tháp gọi là Aggālava. Vào một buổi sáng, Ngài đi khất thực. Khi thấy Tôn giả Mahā Kassapa, người tại gia hoảng sợ và chạy trốn khỏi Ngài. Một số vào trong nhà và đóng cửa lại. Ngài phải lang thang rất lâu để có được đủ thức ăn cho mình. Nhận thấy điều này, Tôn giả Mahā Kassapa đã hỏi các vị Tỳ-khưu về lý do cho sự thay đổi đáng kể này ở người tại gia: “Thưa quý Ngài, trước đây việc xin thức ăn ở thành phố Āḷavī rất dễ dàng. Tuy nhiên, bây giờ rất khó để tìm thấy thức ăn trong thành phố này. Lý do cho sự thay đổi rõ ràng này là gì?”. Sau đó, các vị Tỳ-khưu đã giải thích cho Ngài về nguyên nhân của sự thay đổi này.

Sau đó, Đức Phật đã rời khỏi thành phố Rājagaha và đến thành phố Āḷavī. Tại đây, Ngài được Tôn giả Mahā Kassapa thông báo về những phát triển mới trong hành vi của người tại gia ở thành phố Āḷavī. Khi biết về tình hình này, Đức Phật đã ban hành giới luật Kuṭikāra, quy định các giới hạn cho việc xây dựng các kuṭi mới của các vị Tỳ-khưu mà không có sự giúp đỡ của người hộ pháp, cho chính bản thân họ.

Giới luật bằng Pali:

Saṅṅāsikāya pana bhikkhunā kuṭim kārāyamānena assāmikaṃ attuddesāṃ pamāṇikā kāretabbā, tatridaṃ pamāṇaṃ, dīyaso dvādasa vidattiyo sugavidattiyā, tiriyaṃ sattantarā, bhikkhū abhinetaṃ vattudesanāya, tehi bhikkhūhi vattu desetabbāṃ anārambhaṃ saparikkamaṃ, sārambhe ce bhikkhuvatthusmiṃ aparikkamanaṃ saṅṅācikāya kuṭim kāreyya, bhikkhū vā anabhineyya vatthudesanāya, pamāṇaṃ vā abhikkāmeyya, saṃghādiseso.

Dịch giới luật:

Một vị Tỳ-khưu xây dựng một căn kuội không có chủ, được chỉ định cho chính mình, bằng các phương tiện mà tự mình xin được, thì căn kuội đó phải được xây theo kích thước đúng quy định. Đây là quy định về kích thước: dài mười hai gang tay theo kích thước của Phật, và rộng bảy gang tay bên trong. Các vị Tỳ-khưu phải được đưa đến để chỉ định vị trí xây dựng. Các vị Tỳ-khưu đó phải chỉ định một vị trí không gây hại cho sinh vật sống và có không gian xung quanh. Nếu một vị Tỳ-khưu, bằng phương tiện tự mình xin được, xây dựng một kuội tại một vị trí gây hại cho sinh vật sống hoặc không có không gian xung quanh, hoặc nếu không đưa các vị Tỳ-khưu đến để chỉ định vị trí, hoặc để cho căn kuội vượt quá kích thước quy định, vị ấy phạm tội saṅghādisesa.

Mô tả về giới luật:

Một kuội là cần thiết cho các Tỳ-khưu để cư trú. Ngay cả với các vị Tỳ-khưu thực hành khổ hạnh như sống dưới gốc cây (rukḥhamūlika) hoặc không có chỗ trú ẩn chắc chắn ngoài trời (abbhokāsikaṅga), họ vẫn cần phải trải qua thời gian ba tháng mùa mưa trong một kuội có thể khóa lại.

Việc chuẩn bị một kuội không dễ dàng như làm y phục hay tìm thức ăn. Một Tỳ-khưu cần rất nhiều sự hỗ trợ từ các nhà hộ pháp để làm điều này. Trong trường hợp không có người hộ pháp hỗ trợ, vị Tỳ-khưu phải xin vật liệu xây dựng và sự hỗ trợ thi công theo quy tắc giới luật để xây dựng kuội. Nếu các Tỳ-khưu bắt đầu xây dựng các kuội lớn, điều này có thể gây phiền toái cho những người hộ pháp. Vì vậy, nếu một Tỳ-khưu phải xây dựng kuội cho riêng mình hoặc thuê người xây, trong trường hợp không có người hộ pháp xây kuội cho vị ấy, thì phải xây dựng trong phạm vi kích thước cho phép.

Hơn nữa, kuội phải được xây dựng mà không gây hại cho các sinh vật như kiến và các loài động vật khác, hoặc cho đất canh tác của người dân. Cần tránh các khu vực có thể bị gây hại bởi các loài động vật nguy hiểm như sư tử và hổ. Kuội cần được thiết kế sao cho có đủ không gian xung quanh để một chiếc xe bò có thể đi qua và để có thể mang thang cần thiết để sửa mái nhà. Do đó, việc xin phê duyệt trước cho vị trí xây dựng từ Tăng đoàn sẽ dễ dàng và hữu ích cho tất cả những ai liên quan. Đức Phật đã ban hành giới luật kuṭikāra sau khi cân nhắc tất cả những vấn đề này.

Kuội được định nghĩa theo giới luật kuṭikāra

Nếu một vị Tỳ-khưu không tuân theo các hướng dẫn mà Đức Phật đã quy định trong giới luật kuṭikāra khi thiết kế một kuṭi, vị ấy sẽ phạm tội saṅghādisesa. Các đặc điểm của một kuṭi cần được hiểu trong bối cảnh của nhiều vấn đề khác nhau.

1. **Người xây dựng kuṭi và phương pháp thực hiện** – Giới luật này xem xét một kuṭi do Tỳ-khưu tự xây dựng hoặc được làm cho chính vị ấy, không phải là một kuṭi được tài trợ hoàn toàn bởi các thí chủ nam hay nữ. Những kuṭi như vậy được gọi là **assāmika** (không có thí chủ) **attuddesa** (dành cho việc sử dụng của Tỳ-khưu). Nếu một vị Tỳ-khưu tự xây dựng một kuṭi cho chính mình bằng cách xin vật liệu xây dựng và sự hỗ trợ từ các thí chủ không quen biết (**aññātaka**, ñātaka có nghĩa là một người có quan hệ huyết thống. Những người không có quan hệ huyết thống được gọi là **aññātaka**) mà chưa được mời gọi (**appavārita**, **Pavārita dāyaka** có nghĩa là một thí chủ đã mời Tỳ-khưu đến để xin các vật phẩm khi cần. Những thí chủ chưa làm như vậy được gọi là **appavārita dāyaka**), thì kuṭi đó được gọi là **saññācika kuṭi**.
2. **Kích thước của kuṭi** – Theo Vinaya, có một kích thước tối thiểu để kuṭi được coi là nơi cư trú của Tỳ-khưu. Phải có ít nhất **bốn gang tay m.p cubit (Sugata handspan)** là khoảng cách giữa đầu ngón tay út và đầu ngón tay cái của Đức Phật khi lòng bàn tay mở ra hoàn toàn) giữa các bức tường bao quanh chiều rộng của kuṭi. Ngay cả khi một công trình có chiều rộng nhỏ hơn **bốn gang tay m.p cubit** nhưng được xây dựng dài bao nhiêu đi nữa, nó cũng không được coi là một kuṭi. Trong một kuṭi như vậy, một giường dài **chín gang tay bình thường** sẽ không thể di chuyển được (**Gang tay bình thường** là khoảng cách giữa đầu ngón tay út và đầu ngón tay cái của một người bình thường khi lòng bàn tay mở ra hoàn toàn). Một Tỳ-khưu xây dựng một kuṭi nhỏ như vậy sẽ không phạm tội. Do đó, chỉ có kuṭi có chiều rộng lớn hơn bốn gang tay sugata mới được xem xét theo giới luật này.

M.P Cubit là gì và được dùng như thế nào để đo chiều dài?

Đó là khoảng cách từ khuỷu tay đến đầu ngón tay. Khoảng 18 inch hoặc 460mm. Nó cũng là hai nhịp, và một nhịp là chiều rộng của các ngón tay xòe ra của bàn tay. Một inch là chiều rộng của ngón tay cái của một người đàn ông ở gốc móng tay. Một nhịp là 9 inch. Một bàn chân là 12 inch.

Theo như tôi biết thì cubit không còn được sử dụng nữa. Nó được sử dụng theo cùng cách mà thước kẻ và thước dây được sử dụng ngày nay.

Một **saññācika assāmika attuddesa kuṭi** được xem xét theo giới luật này có kích thước tối đa là **mười hai gang tay sugata** về chiều dài và **bảy gang tay sugata** về chiều

rộng. Chiều dài phải được đo giữa các cạnh ngoài của tường, trong khi chiều rộng phải được đo giữa các cạnh trong của tường. Xây dựng một kuṭi vượt quá kích thước này sẽ dẫn đến việc phạm tội **saṅghādisesa**.

Có ba cách khiến kích thước của một **kuṭi** có thể vượt quá kích thước quy định:

i. Chiều dài vượt quá mười hai gang tay **sugata** và chiều rộng vượt quá bảy gang tay **sugata**.

ii. Chiều dài bằng hoặc ít hơn mười hai gang tay **sugata**, nhưng chiều rộng vượt quá bảy gang tay **sugata**.

iii. Chiều rộng bằng hoặc ít hơn bảy gang tay **sugata**, nhưng chiều dài vượt quá mười hai gang tay **sugata**. (Trong tất cả các trường hợp này, chiều dài hoặc chiều rộng phải đạt ít nhất **bốn gang tay Sugata** hoặc hơn thì mới phạm tội **saṅghādisesa**)

3. Tính chất của kuṭi – Như đã được nêu trong **Vinaya Pāli** theo giới luật **kuṭikāra**, **kuṭi** được xem là một công trình mà mái nhà cùng với các bức tường bên trong được trát và sơn bằng đất sét hoặc vôi (không bao gồm cửa ra vào và cửa sổ không được xử lý theo cách này) hoặc một công trình mà mái nhà cùng với các bức tường bên ngoài được trát và sơn bằng đất sét hoặc vôi. Các **kuṭi** có nội thất được trát như vậy được gọi là **ullitta** trong Vinaya. **Avalitta** có nghĩa là một **kuṭi** có phần ngoại thất được xử lý tương tự.

Ullittāvalitta có nghĩa là một **kuṭi** có cả bên trong lẫn bên ngoài đều được trát vữa. Điều quan trọng là vữa của tường và mái nhà phải được kết hợp và gắn chặt với nhau. Việc trát vữa bằng cách sử dụng hỗn hợp từ trấu cháy hoặc phân bò sẽ không được xem xét dưới dạng **ullitta** và **avalitta** như đã nêu trong **Kaṅkhāvitaranī Abhinava Tīkā**.

4. Tính chất của địa điểm xây dựng (kuṭi vatthu) – Theo chỉ định của Đức Phật, khi một vị Tỳ-khưu xây dựng một **kuṭi** cho chính mình, nó phải được xây tại một vị trí không có mối nguy hiểm. Đó phải là một địa điểm không bị côn trùng như kiến hoặc các loài sâu bọ khác quấy nhiễu. Hơn nữa, đó phải là một khu vực không có trống trọt và không có bất kỳ mối đe dọa nào. Địa điểm như vậy được gọi là **anārambha** (vô hại). Ngoài ra, khi **kuṭi** đã được xây dựng, khu vực xung quanh phải đủ rộng để xe bò kéo gồm hai hoặc bốn con bò có thể đi qua, với một bánh xe có thể được đặt tại vị trí nơi nước mưa từ mái nhà chạm đất và bánh xe còn lại ở bên ngoài. Địa điểm như vậy được gọi là **saupacāra bhūmi** (đất có không gian) hoặc **saparikkamana bhūmi** (đất có lối đi xung quanh).

Giảng về địa điểm xây dựng kuṭi

Việc giảng về địa điểm xây dựng **kuṭi vatthu** là kết luận mà Tăng đoàn đưa ra rằng khu

đất được chọn để xây dựng là đủ không gian và không có mối nguy hiểm. Nó diễn ra qua ba bước:

1. **Mời Tăng đoàn kiểm tra địa điểm xây dựng kuṭi** – Vị Tỳ-khưu đang xây dựng kuṭi phải dọn dẹp và làm sạch khu đất nơi kuṭi sẽ được xây dựng, sau đó mời Tăng đoàn đến kiểm tra khu đất. Nếu toàn bộ Tăng đoàn muốn kiểm tra khu đất, tất cả phải đến vị trí xây dựng kuṭi và tiến hành kiểm tra. Nếu toàn bộ Tăng đoàn không muốn đi, họ phải chỉ định từ hai đến ba vị Tỳ-khưu am hiểu về Vinaya đến kiểm tra khu đất sau khi thực hiện một **vinaya kamma**.
2. **Kiểm tra địa điểm xây dựng kuṭi** – Sau đó, toàn bộ Tăng đoàn hoặc các Tỳ-khưu được chỉ định phải đến khu đất xây dựng để kiểm tra. Nếu họ xác định rằng khu đất không an toàn (**sārambha**) hoặc không đủ không gian (**aparikkamana**), các vị Tỳ-khưu phải tuyên bố: “Không được xây dựng kuṭi ở đây”. Nếu khu đất xây dựng là **anārambha** và **saparikkamana**, điều đó phải được thông báo cho Tăng đoàn.
3. **Giảng về địa điểm xây dựng kuṭi** – Khi khu đất được xác nhận là **anārambha** và **saparikkamana**, và thông tin này được báo cho Tăng đoàn, vị Tỳ-khưu đang xây dựng kuṭi phải mời Tăng đoàn đến giảng về địa điểm xây dựng kuṭi (**kuṭi vatthu**). Lúc đó, Tăng đoàn phải giảng về **kuṭi vatthu** bằng cách sử dụng **ñatti dutiya kammavācā** như đã chỉ định trong Vinaya Pāḷi. Nếu toàn bộ Tăng đoàn kiểm tra khu đất xây dựng và nếu có đủ không gian để thực hiện **Vinaya Kamma** tại địa điểm đó, **kuṭi vatthu** có thể được giảng ngay tại chỗ.

Nếu một kuṭi được xây dựng mà không giảng về **kuṭi vatthu**, vị Tỳ-khưu sẽ phạm tội **saṅghādisesa**.

Gang tay Sugata và cubit Sugata

Một gang tay là khoảng cách giữa đầu ngón tay út đến đầu ngón tay cái khi bàn tay và các ngón tay được mở rộng. Một cubit là khoảng cách từ khuỷu tay đến đầu ngón giữa. Theo **Theravada Vinaya**, có ba loại kích thước:

1. **Kích thước của người đàn ông bình thường (pakati purisa)** – Các kích thước được đo theo cỡ cơ thể của một người đàn ông bình thường trong xã hội được gọi là kích thước tiêu chuẩn. Gang tay và cubit của người đàn ông này được định nghĩa là gang tay và cubit của người bình thường.
2. **Kích thước của người đàn ông trung bình (majjhima purisa)** – Kích thước lớn hơn một rưỡi lần ($\times 1\frac{1}{2}$) so với kích thước tiêu chuẩn được gọi là kích thước của người đàn ông trung bình. Một gang tay của **majjhima purisa** bằng một rưỡi gang tay của người đàn ông bình thường, và cubit của **majjhima purisa** cũng bằng một

rưỡi cubit của người đàn ông bình thường. Kích thước này cũng được gọi là kích thước của thợ mộc (**vaḍḍhakī**) trong các luận giải.

3. **Kích thước Sugata** – Kích thước lớn hơn ba lần so với kích thước của người đàn ông trung bình được gọi là kích thước Sugata. Gang tay của Sugata bằng ba gang tay của người đàn ông trung bình, và cubit Sugata bằng ba cubit của người đàn ông trung bình.

Kích thước của một **kuṭi** được chỉ định bằng gang tay Sugata theo giới luật **kuṭikāra**.

- **Chiều dài của kuṭi** = 12 gang tay Sugata = 36 gang tay của người đàn ông trung bình = 54 gang tay tiêu chuẩn.
- **Chiều rộng bên trong của kuṭi** = 7 gang tay Sugata = 21 gang tay của người đàn ông trung bình = 31 1/2 gang tay tiêu chuẩn.

Nhận thức và ý định

Nếu không biết giới luật **kuṭikāra**, mà một **saññācika kuṭi** được xây dựng vượt quá kích thước quy định hoặc không giảng về **kuṭi vatthu**, tội **saṅghādisesa** sẽ bị phạm phải. Vinaya chỉ ra rằng giới luật này không dựa trên ý định (**acittaka**) và không phải là **saññāvimokkha**.

Tội là sāṇattika và aṇānattika

Nếu một vị Tỳ-khưu xây dựng một **saññācika kuṭi** vượt quá kích thước hoặc không giảng về **kuṭi vatthu**, dù tự mình làm hay qua người khác, vị ấy sẽ phạm tội **saṅghādisesa**. Do đó, giới luật này là **sāṇattika** – một tội có thể phạm phải ngay cả khi khiến người khác thực hiện hành động.

Cách tội bị phạm phải theo giới luật này

Trong trường hợp một vị Tỳ-khưu không có thí chủ nam hay nữ để xây dựng một **kuṭi** và phải nhờ sự giúp đỡ từ người khác; xây dựng một kuṭi bằng cách trát vữa bên trong hoặc bên ngoài hoặc cả hai bằng đất sét hoặc vôi và không mời Tăng đoàn đến giảng về **kuṭi vatthu**, hoặc nếu xây dựng kuṭi vượt quá 12 gang tay Sugata về chiều dài hoặc 7 gang tay Sugata về chiều rộng, dù chỉ vượt quá bằng một đầu sợi tóc, vị Tỳ-khưu sẽ phạm tội **saṅghādisesa**. Khi kuṭi được xây dựng, tội **dukkata** sẽ bị phạm phải ở mỗi bước cho đến khi đặt viên đất sét cuối cùng. Trong khi đặt viên đất sét cuối cùng, tội **tullaccaya** sẽ bị phạm. Khi đặt viên đất sét cuối cùng, tội **saṅghādisesa** sẽ bị phạm.

Số lượng tội saṅghādisesa sẽ phạm phải như sau:

1. Khi **kuṭi vatthu** không được giảng, nhưng kích thước của **kuṭi** vẫn nằm trong giới hạn quy định, một tội **saṅghādisesa** sẽ bị phạm.
2. Khi **kuṭi vatthu** được giảng, nhưng kích thước của **kuṭi** vượt quá giới hạn quy định, một tội **saṅghādisesa** sẽ bị phạm.
3. Khi **kuṭi vatthu** không được giảng và kích thước của **kuṭi** vượt quá giới hạn quy định, hai tội **saṅghādisesa** sẽ bị phạm.

Ngay cả khi **kuṭi vatthu** đã được giảng, nhưng khu đất thực tế có nguy hiểm hoặc không có sự tham khảo ý kiến về cách tốt nhất để xây dựng **kuṭi**, việc xây dựng **kuṭi** trên khu đất đó sẽ dẫn đến tội **dukkata**.

Các trường hợp không phạm tội:

1. Nếu một **kuṭi** được xây dựng mà không vượt quá giới hạn kích thước, sau khi đã giảng **kuṭi vatthu**, trong điều kiện không có nguy hiểm (**anārambha**) và có đủ không gian xung quanh **kuṭi** (**saparikkamana**), thì không được coi là phạm tội.
2. Nếu một **kuṭi** đang xây dở được giao cho người khác, sẽ không phạm tội.
3. Nếu được xây dựng để sử dụng cho người khác, sẽ không phạm tội.
4. Mặc dù xây dựng cho chính mình, nhưng nếu **kuṭi** được sử dụng làm sảnh **uposatha**, phòng ăn, v.v. thay vì để ở, sẽ không phạm tội.
5. Nếu **kuṭi** bị san phẳng xuống đất, sẽ không phạm tội.
6. Không phạm tội tại các địa điểm như hang đá, hang động, **kuṭi** được bao phủ bằng lớp cỏ, v.v.
7. **Ummattakassa** (người bị điên).
8. **Khittacittassa** (người bị tâm trí xao lạc).
9. **Vedanaṭṭassa** (người bị đau đớn).
10. **Ādikammikassa** (người mới bắt đầu).

Các yếu tố

Khi giới luật này bị vi phạm, tội sẽ bị phạm, đôi khi với sáu yếu tố hoặc đôi khi với bảy yếu tố.

1. **Kuṭi** là **ullitta** hoặc **avalitta** hoặc **ullitātvalitta**.
2. Khoảng cách giữa các bức tường theo chiều rộng tối thiểu là bốn gang tay **sugata**.
3. Không giảng về **kuṭi vatthu**.
4. Vượt quá kích thước lớn nhất ít nhất là bằng đầu sợi tóc.

5. Một **kuṭi** được xây dựng cho chính mình.
6. Một **kuṭi** được xây dựng để ở.
7. Vữa của các bức tường và mái nhà, dù là bên trong hay bên ngoài, phải được kết hợp và gắn kết với nhau.